

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020 /DS - PT

Ngày: 14-8-2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất liên quan đến tài sản thi hành án, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết;

Ông Hà Văn Nâu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/DS - PT ngày 25/3/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS – ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐ-PT ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2020/QĐ-PT ngày 28/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020/QĐ – PT ngày 23/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2020/QĐ- PT ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn H (nay thôn Trại Giữa), xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

- *Các đồng bị đơn:*

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H (nay thôn Trại Giữa), xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1967 (vắng mặt);

3. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1974 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án);

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Đặng Thị T: Luật sư Hoàng Doanh T, Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên I L Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

4. UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang – Do ông Đặng Văn T1 - Chủ tịch UBND, đại diện theo pháp luật (vắng mặt);

Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang – Do bà Nguyễn Thị D đại diện theo ủy quyền (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

-*Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:
Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2019, các lời khai tiếp theo và tại Phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Vào ngày 30/10/2015 vợ chồng anh cho vợ chồng anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N vay tiền và tại bản án số 33/DSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã xét xử buộc anh T, chị N phải trả cho vợ chồng anh số tiền 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng). Sau khi bản án có hiệu lực, vợ chồng anh có đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện L N thi hành Bản án trên. Tại Quyết định số 30/QĐ-CCTHADS ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L N quyết định cho thi hành khoản nợ buộc vợ chồng anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng anh số tiền 430.000.000đ, kèm lãi suất chậm thi hành án. Tuy nhiên đến nay vợ chồng anh T, chị N chưa thi hành khoản nợ trên cho vợ chồng anh. Ngày 03/9/2019 anh nhận được Thông báo số 345/TB-THADS ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L N với nội dung thông báo cho anh biết vào ngày 24/6/2019 vợ chồng anh T, chị N đã chuyển nhượng quyền sử

dụng đất 71,7 m² tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 113, Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH:02550/QĐ số 549/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 đứng tên vợ chồng anh T chị N cho vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T (chị T là em ruột anh T). Ngày 03/7/2019 hai bên đã thực hiện đăng ký biến động tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai sang tên quyền sử dụng đất cho anh Hoàng Đình H và chị Đặng Thị T. Xét thấy việc giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là giả tạo, nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, số tiền anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N chuyển nhượng quyền sử dụng đất không trả tiền nợ cho vợ chồng anh, gây ảnh hưởng tới quyền lợi của vợ chồng anh nên anh đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên vô hiệu; yêu cầu hủy đăng ký biến động ngày 03/7/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện LN sang tên thửa đất cho anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T. Tại phiên tòa Nguyễn Văn L rút yêu cầu hủy đăng ký biến động ngày 03/7/2019 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N về việc sang tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo, giấy triệu tập liên quan đến vụ án nhưng bị đơn vợ chồng chị Nguyễn Thị N, anh Đặng Văn T không đến Tòa án để trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 23/9/2019 và các lời khai tiếp theo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Văn L và chị xác định lời khai của nguyên đơn anh L là đúng và chị nhất trí toàn bộ quan điểm trên của anh Long.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2019 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị T trình bày: Chị là em gái của anh Đặng Văn T, vào ngày 24/6/2019 vợ chồng anh T, chị Nga đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7 m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang cho vợ chồng chị; Ngày 03/7/2019 đã thực hiện đăng ký biến động sang tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N như lời trình bày của nguyên đơn (anh Long) là đúng. Vợ chồng anh T, chị N chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho vợ chồng chị là do: Nguồn gốc diện tích đất 71,7m², trên đất 01 nhà 02 tầng là của vợ chồng anh Đặng Văn T2 (anh trai anh T) và bà Hoàng Thị N. Sau khi vợ chồng anh T2 ly hôn đã thỏa thuận phân chia tài sản theo Quyết định số 201/2014/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện L N, tài sản này phân chia cho anh Đặng

Văn T2 và đã làm thủ tục chuyển sang cho anh T đứng tên. Vào năm 2015 do anh T cần vốn làm ăn nên nhờ anh T2 đứng ra thế chấp tài sản quyền sử dụng đất 71,7 m² để vay tiền hộ anh T nhưng do Ngân hàng không cho anh T2 vay tiền nên để anh T vay được tiền, vào ngày 28/9/2015 anh T2 đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên sang tên cho vợ chồng anh T và chị N mục đích để cho anh T thế chấp vay vốn Ngân hàng chứ thực tế không có việc chuyển nhượng thật. Sau khi hai bên làm thủ tục chuyển nhượng sang tên cho anh T, các bên đã lập biên bản thỏa thuận vào ngày 28/12/2015 (dương lịch) tức ngày 18/11/2015 (âm lịch) với nội dung “ ông T2 cho ông T mượn số vay tiền ngân hàng với hình thức sang tên chứ không phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T thật”, có mẹ đẻ bà Nguyễn Thị V và các anh em ruột trong gia đình làm chứng gồm Đặng Thị T1, Đặng Văn T3, Đặng Thị T, Đặng Thị L. Sau khi sang tên quyền sử dụng đất trên từ anh T2 sang vợ chồng anh T, chị N, vào ngày 06/11/2015 anh T, chị N đã thế chấp quyền sử dụng đất 71,7m², trên đất 01 nhà 02 tầng trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (BIV), phòng giao dịch S Đ - tỉnh Hải Dương để vay tiền. Do anh T, chị N không có khả năng thanh toán tiền cho Ngân hàng nên anh T2 có nhờ vợ chồng chị bỏ tiền trả Ngân hàng, rút sổ đỏ ra. Tổng số tiền anh T, chị N nợ Ngân hàng đến ngày 07/6/2019 là 503.750.000đồng. Sau khi rút được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra do anh T2 đang ở bên nước ngoài, nên có nhờ vợ chồng chị đứng ra làm thủ tục chuyển sang tên cho chị để giữ tài sản cho anh T2 vì hiện nay anh T, chị N đang nợ rất nhiều người chứ không phải chị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên từ vợ chồng anh T thật. Nay quan điểm của chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại địa chỉ Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang là vô hiệu. Trong trường hợp hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật, chị đã được Tòa án giải thích về việc được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả hợp đồng vô hiệu nhưng chị không đề nghị giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, không yêu cầu vợ chồng anh T, chị N phải trả lại tiền và cũng không yêu cầu bồi thường gì.

Anh Hoàng Đình H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo liên quan đến vụ án nhưng anh Hoàng Đình H (chồng chị Thắm) không đến Tòa án để trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang do ông Đặng Văn T1 đại diện theo pháp luật trình bày: UBND xã C xác định vào ngày 24/6/2019 đã chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7 m² tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 113, Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số vào sổ CH:02550/QĐ số 549/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 giữa bên chuyển nhượng anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N; bên nhận chuyển nhượng vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T (chị Đặng Thị T là em ruột anh Đặng Văn T). UBND xã C xác định đã tiến hành trình tự thủ tục chứng thực hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Nay quan điểm của UBND xã C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chi cục thi hành án dân sự do bà Nguyễn Thị D đại diện theo ủy quyền trình bày: Tại bản án số 33/DSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã xét xử buộc anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L số tiền 430.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 08/12/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện L N ra Quyết định số 30/QĐ-CCTHADS cho thi hành khoản nợ buộc vợ chồng anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L số tiền 430.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án. Ngoài ra Chi cục thi hành án còn đang tổ chức thi hành án bản án số 01/2018/KDTM-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 02/QĐ-PT ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L N cho thi hành đối với người phải thi hành án là anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm 28.621.000đ. Ngày 27/3/2018 Chi cục thi hành án ra Quyết định số 16/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên để đảm bảo thi hành án trên đối diện tích 81m² tại địa chỉ thôn Kim Xa, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang đứng tên vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N để thi hành án cho anh Nguyễn Văn L. Sau khi có quyết định kê biên đối với diện tích đất này, anh Đỗ Văn P cho rằng vợ chồng anh Đặng Văn T đã chuyển nhượng diện tích đất này cho anh Đỗ Văn P trước khi có Bản án số 33/2017/DS - ST ngày 27/10/2017 nên có đơn khởi kiện đề nghị công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại bản án số 49/2019/DS-PT ngày 08/5/2019 của TAND tỉnh Bắc Giang đã xét xử công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 81m² giữa vợ chồng anh Đặng Văn T và vợ chồng anh Đỗ Văn P. Sau khi nhận được bản án phúc thẩm này, Chi cục thi hành án tiếp tục xác minh những tài sản khác của vợ chồng anh Đặng Văn T để đảm bảo việc thi hành án cho anh Nguyễn Văn L và các khoản án phí vợ chồng anh Đặng Văn T phải thi hành với Nhà nước. Qua quá trình xác minh, Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang thấy vợ chồng anh Đặng Văn T đã trả tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, phòng giao dịch S Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương để giải chấp đối với quyền sử dụng đất 71,7m² tại

thửa số 66, tờ bản đồ số 113, đại chỉ thửa đất: Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang vào ngày 07/6/2019. Ngày 24/6/2019 anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N đã chuyển nhượng, sang tên cho vợ chồng anh Hoàng Đình H và chị Đặng Thị T (em gái anh Đặng Văn T) quyền sử dụng diện tích đất này. Chi cục thi hành án đã xác minh hiện nay quyền sử dụng thửa số 66, tờ bản đồ số 113 diện tích đất 71,7m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang theo giá giao dịch tại địa phương có giá 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng). Ngoài diện tích đất 71,7m² tại thửa số 66, tờ bản đồ số 113 đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T thì vợ chồng anh Đặng Văn T còn duy nhất tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 414m² đất vườn tại thôn B, xã Đ, huyện L N, tỉnh Bắc Giang chưa chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp nhưng giá trị tài sản này qua xác minh có giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) không đủ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Ngoài ra vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N không còn tài sản nào khác. Căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014); khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP Chi cục Thi hành án dân sự huyện nhận thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên trái quy định pháp luật và việc ban hành Thông báo số 345/TB-THADS ngày 06/8/2019 của Chấp hành viên với nội dung thông báo cho ông Nguyễn Văn L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hủy giấy tờ liên quan đến giao dịch đó. Việc ban hành thông báo của Chấp hành viên là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Ngày 04/11/2019, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất 71,7m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang, trên đất có 01 nhà 02 tầng, hiện không ai sử dụng và không có tranh chấp khác.

Với nội dung trên, bản án số: 01/2020/DS – ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 117; 122; khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐCP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật thi hành án dân sự. Điều 26; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 157; Khoản 2 Điều 180; Điều 227; Điều 228; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L:

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 113, Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang ngày 24/6/2019 giữa vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N và vợ chồng anh Hoàng Đình

H và chị Đặng Thị T đã được chứng thực tại UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang vô hiệu.

- Đình chỉ yêu cầu hủy nội dung đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang cho ông Hoàng Đình H và bà Đặng Thị T ngày 03/7/2019 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N.

2. Về chi phí tố tụng, án phí:

Về chi phí tố tụng: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải trả anh Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000đ(Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 20/01/2020 chị Đặng Thị T kháng cáo.

Do anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N vắng mặt, Tòa án không thể tiến hành tổng đạt trực tiếp bản án, ngày 31/01/2020 Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang niêm yết bản án theo quy định. Ngày 03/02/2020 anh Đặng Văn T kháng cáo;

Nội dung chị Đặng Thị T kháng cáo: Không đồng ý nội dung bản án sơ thẩm về chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý, huyện L Nghĩa anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N với chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H là vô hiệu. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N với chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H có hiệu lực.

Nội dung anh Đặng Văn T kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đánh giá không đúng nội dung vụ việc, ra phán quyết không công bằng ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm; bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Toà phúc thẩm, anh Nguyễn Văn L không thay đổi, bổ sung rút yêu cầu khởi kiện, chị Đặng Thị T không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo, anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hai lần hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Tại phiên Toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị T trình bày: Bản án số: 01/2020/DS – ST ngày 13/01/2020 của Toà án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang có nhiều vi phạm tố tụng: Không xem xét đến số tiền 200.000.000đ chị Hoàng Thị H chuyển vào tài khoản của anh Đặng Văn T để đưa chị Hoàng Thị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vụ án có liên quan đến anh Đặng Văn T2 là chủ sử dụng thửa đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Đặng Văn T2 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L N giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Chị Đặng Thị T trình bày: Do anh Đặng Văn T thế chấp 71,7m² đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 113, Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang để vay tiền tại Ngân hàng BIV chi nhánh S Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương, đến hạn anh Đặng Văn T không có khả năng thanh toán, vì vậy có nguy cơ bị phát mại tài sản để trả nợ Ngân hàng. Anh Đặng Văn T2 khi đó đang lao động ở Hàn Quốc có nhờ chị là em gái đứng ra lo việc trả tiền cho Ngân hàng để nhận lại sổ đỏ sau đó làm thủ tục chuyển nhượng từ anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N cho chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H, mục đích làm như vậy là để giữ lại thửa đất cho anh Đặng Văn T2, còn số tiền chị bỏ ra trả nợ thay anh Đặng Văn T tại Ngân hàng BIV chi nhánh S Đ, thị xã C, tỉnh Hải Dương anh Đặng Văn T2 có trách nhiệm thanh toán cho chị bằng mọi quan hệ khác. Sự thật là chị không mua đất của anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N, việc hai bên ký kết hợp đồng chuyển nhượng chỉ là hình thức, mục đích để không bị phát mại thửa đất. Chị chỉ là người giao cho anh Đặng Văn T số tiền 303.000.000đ (ba trăm linh ba triệu đồng) cho anh Đặng Văn T, anh Đặng Văn T vay của chị Hoàng Thị H thêm 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), tổng số tiền anh Đặng Văn T trả nợ Ngân hàng 503.000.000đ (năm trăm linh ba triệu đồng). Khi trả tiền tại Ngân hàng, nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là thủ tục xóa thế chấp đều do anh Đặng Văn T thực hiện, chị không đi cùng, không trực tiếp chứng kiến, chị đề nghị công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N chuyển nhượng cho vợ chồng chị thửa đất số 66, tờ bản đồ số 113, diện tích 71,7m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang có hiệu lực.

Anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh Đặng Văn T là người phải thi hành bản án số 33/DSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã xét xử buộc anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L số tiền 430.000.000 đồng tiền gốc cộng lãi chậm thi hành án, việc

anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H là giả tạo nhằm tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, anh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị T, Đặng Văn T, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N với chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H chuyển nhượng thừa đất số 66 tờ bản đồ số 113 diện tích 71,7m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị D đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L N trình bày: Sau khi bản án số 33/2017/DS- St ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang có hiệu lực, ngày 08/12/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 30/QĐ – CCTHADS cho thi hành bản án của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang, các khoản anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N phải trả cho anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị T 430.000.000đ (bốn trăm ba mươi triệu đồng) và lãi chậm thi hành án, án phí. Khi tiến hành xác minh thì anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N chỉ có một thửa đất tại thôn B, xã Đ, huyện L N, tỉnh Bắc Giang trị giá khoảng 20.000.000đ, như vậy không đủ để thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L N tiếp tục xác minh thì xác định được anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N còn có thửa đất số 66 tờ bản đồ số 113 diện tích 71,7m² nhưng thửa đất đã được chuyển nhượng từ anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N cho anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T nên không thể kê biên, vì vậy Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang thông báo để anh Nguyễn Văn L khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự.

Người là chứng là chị Hoàng Thị H trình bày: Chị không có mối quan hệ quen biết gì với anh Đặng Văn T, nhưng vì có mối quan hệ với anh Đặng Văn T2 (chị Hoàng Thị H gọi anh Đặng Văn T là chú) nên anh Đặng Văn T2 có nhờ chị cho vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) chuyển vào tài khoản của anh Đặng Văn T, chị đồng ý chuyển vào tài khoản của anh Đặng Văn T 200.000.000đ vào ngày 06/7/2019 để cho anh Đặng Văn T2 vay. Chị xác định số tiền chuyển vào tài khoản của anh Đặng Văn T là chị cho anh Đặng Văn T2 vay, chị và anh Đặng Văn T2 tự thỏa thuận và giải quyết với nhau bằng mối quan hệ khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện, anh Đặng Văn T, chị Đặng Thị T không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo. Anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự không thảo thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 301,302,303, 305 Bộ luật tố tụng dân sự; thu ký phiên tòa thực hiện đúng quy định tại Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70,71,72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị Đặng Thị T và anh Đặng Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N, vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người đại diện của UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang không liên quan đến kháng cáo. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N, đại diện UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn là anh Đặng Văn T, cho rằng bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng, không đưa anh Đặng Văn T2 và chị Hoàng Thị H tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 07/8/2019 anh Nguyễn Văn L khởi kiện anh Đặng Văn T, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại thửa đất số 66 tờ bản đồ số 113, Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang giữa vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N với vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T vô hiệu; yêu cầu hủy đăng ký biến động sang tên anh Hoàng Đình H và chị Đặng Thị T của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N ngày 03/7/2019. Ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành các thủ tục thụ lý vụ án, thông báo các văn bản tố tụng các đương sự hợp lệ, do anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N, không đến Tòa án để tham gia các thủ tục tố tụng, không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của

anh Nguyễn Văn L. Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành niêm yết cá văn bản tố tụng và thông báo trên Báo Công lý, thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam, thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao cho vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N biết để vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L N trình bày quan điểm liên quan đến vụ án và tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại các phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án. Thông tin do Tòa án nhân dân huyện L N thông báo cho anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N đã được đăng trên Báo Công lý trong 03 số báo liên tiếp 84,85,86 ra các ngày 18, 23,25 của tháng 10/2019, Đài tiếng nói Việt Nam đã phát sóng thông báo cho anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N vào các khung giờ 10 giờ, 22 giờ ngày 14/11/2019, 10 giờ ngày 15/11/2019 và đăng thông tin bằng tiếng Việt trên trang web vovworld.vn Đài tiếng nói Việt Nam từ ngày 01/11/2019. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện L N đã tiến hành cấp, tổng đạt thông báo văn bản tố tụng đúng các thủ tục tố tụng quy định tại các Điều 173, 179, 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N không gửi ý kiến bằng văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không giao nộp Tòa án tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của mình là hợp pháp, không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện L N để tham gia các thủ tục tố tụng do Tòa án tiến hành. Như vậy anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N nhưng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N không chấp hành nghĩa vụ, không có ý kiến gửi cho Tòa án về nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Văn L mà từ bỏ quyền của mình.

Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị T cho rằng, bản án sơ thẩm không đưa anh Đặng Văn T2 là chủ thửa đất số 66 tờ bản đồ số 113 và chị Hoàng Thị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy: Thửa đất số 66 tờ bản đồ số 113, diện tích 71,7m² địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang được Ủy ban nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 344607 ngày 27/5/2014 cho anh Đặng Văn T2, sinh năm: 1968, chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1974. Ngày 22/9/2015 thửa đất này được chuyển quyền sử dụng cho anh Đặng Văn T2, theo Quyết định số 201/2014/QĐST – HNGĐ ngày 31/12/2014, của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang về công nhận thuận

tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự. Ngày 28/9/2015, anh Đặng Văn T2 chuyển nhượng cho anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N, việc chuyển nhượng được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N, tỉnh Bắc Giang xác nhận biến động tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, như vậy không có căn cứ để xác định tại thời điểm anh Nguyễn Văn L khởi kiện anh Đặng Văn T2 là chủ sử dụng thửa đất như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị T trình bày. Đối với chị Hoàng Thị H, chị H khai tại phiên tòa: Chị không có mối quan hệ quen biết với anh Đặng Văn T, chị chuyển số tiền 200.000.000đ vào tài khoản của anh Đặng Văn T là để cho anh Đặng Văn T2 vay, số tiền chị đã chuyển vào tài khoản của anh Đặng Văn T chị và anh Đặng Văn T2 không có tranh chấp, chị và được hai bên tự giải quyết bằng mối quan hệ khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Như vậy việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh Đặng Văn T2, chị Hoàng Thị H, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Đặng Văn T2, chị Hoàng Thị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, không có căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị T.

[2.2] Xét kháng cáo của anh Đặng Văn T và chị Đặng Thị T đề nghị Tòa án phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N với anh Hoàng Đình H và chị Đặng Thị T có hiệu lực. Hội đồng xét xử thấy: Do anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N phải thi hành bản án số 33/2017/DS- ST ngày 27-10-2017 Vợ chồng anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N đang phải thi hành bản án số 33/DSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang. Theo quyết định bản án thì anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị T số tiền 430.000.000đ và lãi chậm thi hành án. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N không tự nguyện thi hành bản án số 33/2017/DS- ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang. Ngày 08/12/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 30/QĐ- CCTHADS để thi hành bản án số 33/2017/DS- ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang. Theo đó các khoản anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải thi hành như sau: “Buộc vợ chồng anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải thanh toán trả nợ cho vợ chồng Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị T số tiền 430.000.000đ (Bốn

trăm ba mươi triệu đồng) và lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm thanh toán”. Ngày 20/12/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang đã giao cho anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N Quyết định số 30/QĐ-CCTHADS ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang. Như vậy anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N đã biết được nghĩa vụ phải thi hành án với anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị T, đã biết nội dung của Quyết định số 30/QĐ-CCTHADS ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang nhưng đến ngày 24/6/2019 anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² đất tại thửa 66 tờ bản đồ số 133, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang cho vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T, hợp đồng đã được UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang chứng thực và được đăng ký biến động sang tên vợ chồng chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H vào ngày 03/7/2019 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N, tỉnh Bắc Giang. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này xác lập sau ngày bản án số 33/2017/DS-ST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện L N, tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật, sau ngày anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N nhận được Quyết định số 30/QĐ-CCTHADS ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang buộc vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thi hành bản án. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2019 (bút lục 64) chị Đặng Thị T khai: Sau khi anh T, chị N thế chấp quyền sử dụng đất vay tiền Ngân hàng nhưng không có khả năng trả nợ, vợ chồng chị đã bỏ tiền ra trả nợ tại Ngân hàng thương mại Quốc tế- Phòng giao dịch Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương tổng số tiền khoảng 548.000.000đ để rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra. Ngày 03/7/2019 vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N chuyển nhượng sang tên cho vợ chồng chị tại hợp đồng chuyển nhượng ngày 03/7/2019, mục đích vợ chồng anh Đặng Văn T chuyển nhượng cho vợ chồng chị là để giữ lại thửa đất cho anh Đặng Văn T2, không phải vợ chồng chị mua đất. Kết quả xác minh của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L N đã xác định được: Hiện tại ngoài diện tích đất 71,7m² vợ chồng anh Đặng Văn T chuyển nhượng cho vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T, vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N còn duy nhất tài sản quyền sử dụng diện tích đất 414m² đất vườn tại thôn B, xã Đ, huyện L N, tỉnh Bắc Giang chưa chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp nhưng thửa đất này không có lối đi ra vào mà phải đi nhờ qua đất của gia đình ông Nguyễn Duy T. Giá trị tài sản này qua xác minh có giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) không đủ đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/6/2019 giữa vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N với vợ chồng anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T là giao dịch dân sự giả tạo, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn L, chị Phạm Thị T nên vô hiệu, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N chuyển nhượng cho anh Hoàng Đình H, chị Đặng Thị T 71,7m² đất tại thửa 66 tờ bản đồ số 133, địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang vô hiệu là có căn cứ, đúng quy định tại Khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự “*giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu*”. Như vậy anh Đặng Văn T kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm chị Đặng Thị T kháng cáo đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L là không có căn cứ, không thể chấp nhận được.

Về giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu: Ở thủ tục xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã hỏi và giải thích, thông báo cho các đương sự về quyền yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nhưng các đương sự không ai yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết. Trường hợp có đương sự yêu cầu thì có quyền khởi kiện riêng để giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị hủy đăng ký biến động ngày 03/7/2019 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N, tỉnh Bắc Giang về việc sang tên quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị Đặng Thị T, anh Hoàng Đình H, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu này Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ phần yêu cầu đương sự đã rút là đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Đặng Văn T và chị Đặng Thị T không được chấp nhận nên anh Đặng Văn T và chị Đặng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chi phí cho người làm chứng: Chị Đặng Thị T nộp tạm ứng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) chi phí cho người làm chứng, người làm chứng là chị Hoàng Thị H không yêu cầu thanh toán chi phí cho người làm chứng nên trả lại chị Đặng Thị T số tiền đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, khoản 6 Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn T, chị Đặng Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 117; 122; khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐCP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật thi hành án dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 167; khoản 2 Điều 180; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 113, Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang ngày 24/6/2019 giữa vợ chồng anh Đặng Văn T, chị Nguyễn Thị N và vợ chồng anh Hoàng Đình H và chị Đặng Thị T đã được chứng thực tại UBND xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang vô hiệu.

- Đình chỉ yêu cầu hủy nội dung đăng ký biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất 71,7m² tại Thôn T, xã C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang cho ông Hoàng Đình H và bà Đặng Thị T ngày 03/7/2019 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L N.

2. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2017/0004299 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

Về chi phí tố tụng: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N phải trả anh Nguyễn Văn L số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả chị Đặng Thị T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí cho người làm chứng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đặng Văn T và chị Đặng Thị T mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ cho anh Đặng Văn T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0004655 ngày 05/3/2020; trừ cho chị Đặng Thị T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0004543 ngày 20/01/2020. Xác nhận anh Đặng Văn T và chị Đặng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện L N;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện L N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thọ